

Người Tham Lam Mang Lại Tai Họa

Trích từ “Phật Nói Kinh Trưởng Giả Âm Duyệt”

Trong thời Phật còn trụ thế, có một vị trưởng giả có rất có phước đức, tên là Âm Duyệt. Gia đình phú quý, không có khuyết điểm, chỉ có điều là tuổi đã già yếu nhưng không con cái, ngày đêm lo lắng. Nhưng người này kỳ thực vì phước đời xưa theo đuổi, một lần gặp phải bốn thứ tin tức tốt lành. Bốn niềm vui đó là gì? Thứ nhất, phu nhân sinh được một cậu con trai, cực kỳ ngoan ngoãn đoan chánh; thứ hai, trong chuồng có vô số ngựa trắng, sinh ra đủ loại ngựa con thần; thứ ba, nhà vua sai sứ đến phong thưởng, đánh lễ và nhận được ấn vàng; thứ tư, Gửi tàu truy tìm kho báu, chở đầy hàng trở về, cùng lúc đến báo cáo.

Trưởng lão vui mừng vô tận, thầm nghĩ rằng: “Phúc lành từ trời giáng xuống, hội tụ trong sân nhà ta, nên làm món ngon cho cả nhà cùng ăn mừng.” Liên chuẩn bị một bữa tiệc hoành tráng, ca hát nhảy múa, âm thanh vang đến trời. Khi đó, tất cả các vị thánh trên thiên đình đều dẫn đầu tám vị thần linh, bay khắp bầu trời, nhìn thấy vị trưởng giả này phước đức vô lượng, họ thềm ngưỡng mộ tán dương lẫn nhau.

Đức Thế Tôn lặng lẽ chiếu sáng, như hình tướng hiện trong gương, Trưởng giả Âm Duyệt, tất cả mọi sự vui mừng, đều tỏ mĩ hiện rõ, như nhìn đường chỉ trong lòng bàn tay. Bèn nhân thời cơ này, kết duyên gieo trồng nhân lành thù thắng. Sau đó ngài làm ra một bài kệ ca tụng, phát ra âm thanh vi diệu, đi đến ngoài cửa nhà bên kia, tuyên thuyết kệ tụng:

“Trưởng giả hôm nay, vận may rực rỡ, niềm vui lớn lao, đến cùng một lúc. Những việc thiện gieo trồng từ đời trước, sẽ có bốn quả báo, ngàn năm hiếm có, nhân gian không có người thứ hai. Chư Thiên thánh chúng, thấy đều kính phục. Chúc trưởng giả may mắn! Nhận được nhiều phước như vậy, cũng giống như gieo hạt vào mùa xuân, đến mùa thu chín muồi. Trồng trước sau nhận, chú ý để dành.” Lúc bấy giờ, trưởng giả nghe âm đức của Phật, vui mừng đi ra khỏi nhà, thấy Phật kính sợ.

Liên bạch lời rằng: “Sa Môn Cồ Đàm, là vua của Pháp Giới. Đầy đủ phước đức và trí tuệ, giáo hóa khắp mười phương. Biết gia tộc con vô lượng phước lành, hạ mình Thánh đạo, đến để tán dương.” Lập tức trải một tấm thảm nhung mịn màu trắng, có giá trị bằng hai ngàn vạn lượng vàng, dâng lên đức Như Lai, để bố thí cúng dường. Đức Thế Tôn sau khi đã nhận lấy rồi, liền vì ông chúc nguyện. Sau khi chúc nguyện đã xong, vì trưởng giả nói

pháp, rằng: “Tiền tài có năm mối nguy hiểm, mà thế gian không biết, keo kiệt, tham lam, tính toán tiếc rẻ, không thể cho đi, và hành hạnh từ bi bố thí cho người thiếu thốn. Một khi thọ mạng đã hết, một sợi tóc cũng khó mang theo. Gây tạo phiền não, thật quá ngu si. Nay ông là người rộng rãi, có của cải có thể bố thí. Đời sau dù sinh ra ở đâu, phước lành cũng sẽ theo sau.” Trưởng giả bạch hỏi. : “Năm mối nguy hiểm ấy là gì?”

Đức Thế Tôn đáp rằng: “Thứ nhất, lửa lớn thiêu đốt, không thể lường trước được; thứ hai, lũ lụt tràn ngập, đề phòng không kịp; thứ ba, vô đạo cướp bóc, sức không thể chống cự; thứ tư, ác tử phá nhà, vàng bạc thành phân đất, thứ năm là, trộm cướp sanh tâm, cướp bóc tàn nhẫn. Một khi năm việc này xảy ra, sẽ lập tức thay đổi. Ví dụ như có người vi phạm pháp luật nhà nước, bị bắt giam trong lao ngục, thì phải bị giết, tài sản sẽ bị tịch thu, không có cách nào chống cự. Thuở xưa có người, tài bảo vô số, lần lượt gặp bất hạnh, phá sản bảy lần. Vì đời trước họ có lòng bố thí, bảy lần sanh tâm hối hận, gieo nhân không chân thật, phước lành sẽ giảm bớt.” Trưởng giả sau khi nghe nói xong, đổi với việc gieo trồng nhân lành, càng nhiệt tình gieo trồng. Đức Thế Tôn biết tâm địa của người này đã được khai mở, phước lành sâu sắc còn sót lại từ kiếp trước đã sớm được gieo xuống,

nên chỉ trong chớp mắt, Ngài đã quay trở về núi Xà Quật.

Lúc bấy giờ ở trong nước có ngoại đạo tên là Bất Lan Ca Diếp, nghe tin Thế Tôn đến nhà trưởng giả, và tụng một bài kệ, được vật trân bảo của nhà trưởng giả trị giá hàng ngàn vạn lượng vàng. Ngọn lửa tham lam hừng hực, hơn nữa trong lòng ghen tị đố kỵ hiềm hận, cho rằng Sa môn Cồ Đàm có được rất nhiều vàng, hà hưởng danh tiếng của ta vang xa lừng lẫy, lại keo kiệt không cúng cho ta! Liên nghĩ tiếp: Bình thường ta không giỏi làm thơ kệ, nên phải đến chỗ của Sa Môn Cồ Đàm xin bài kệ trước đó. Nếu đọc kệ thuộc lòng rồi, sau đó đi khát thực, nhất định sẽ được vật trân quý; hoặc cũng biết đâu chừng trưởng giả kia có lòng nhớ danh tiếng của ta, sẽ kính trọng gấp bội lần. Người này mang lòng ngu si, tham lam, đố kỵ, đến gặp Đức Thế Tôn để hỏi tin tức, quỳ trước Đức Phật và tự nói rằng: “Ta có ít đức hạnh, không có phúc đức, không đủ cơm ăn áo mặc, nghe kể rằng Cồ Đàm đến nhà trưởng giả, tụng đọc một bài kệ, và được kho báu lớn. Mong ngài thương xót, cho tôi những câu thơ ngài đã nói, để tôi ngâm nga đọc tụng, nên đến để thăm hỏi Ngài, hi vọng có được của báu.”

Đức Thế Tôn thông đạt ba đời, biết rõ ranh mạch quá khứ, hiện tại và tương lai, biết vị trưởng giả này sau đó tài bảo sẽ tiêu

tán. Bất Lan Ca Diếp không biết thời cơ, mà nói những lời cát tường với một gia đình đang gặp bất hạnh, chắc chắn sẽ phải nhận vô số cây gậy đau đớn từ nhà trưởng giả. Đức Thế Tôn nói thẳng với người ấy rằng: “Làm sao ta có thể tiếc rẻ bài kệ này! Nhưng Ta chỉ lo ông sẽ gặp nạn, nên không muốn nói cho ông về bài kệ này. Vì sao như vậy? Ông không biết thời cơ, ông nói bài kệ này, nhất định sẽ chịu đau đớn, vì vậy nay ta đành phải trái nghịch với yêu cầu của Ông, không muốn nói cho ông. Nếu muốn được thì phải biết nói lời hợp thời, câu cú tuyệt diệu, Ta sẽ cho ông. Sẽ khiến trưởng giả được nghe lời chân thật, lại có thể miễn trận đòn roi đau khổ.” Bất Lan Ca Diếp lòng tự nghĩ thầm, nói rằng: Sa Môn Cồ Đàm không muốn ta đi xin bảo vật, keo kiệt như vậy, làm khó khăn như vậy, không chịu giúp tôi! Ta đã đi một chặng đường dài đến đây, làm sao có thể trở về tay không được? Sau đó, càng tha thiết nói: “Thưa ngài xin hãy cho tôi bài kệ, cái khổ của tương lai, tôi thật không sợ hãi. Nay tôi chỉ biết xin bài kệ, không biết những điều khác.” Đức Thế Tôn thương xót, ra sức khuyên ba lần, từ đầu đến cuối vẫn không tin hiểu. Thế Tôn biết Bất Lan Ca Diếp đời trước đã gieo trồng nhân xấu tệ, nay đã đến thời, nhân duyên chín muồi, nên thọ thống khổ, không thể trốn tránh. Thế Tôn liền phát âm thanh đại bi hướng

về đại chúng nói rằng: “Tôi không thể tránh, nợ nhất định phải trả.” Do đó liền vì Bất Lan Ca Diếp nói bài kệ kiết tường.

Bất Lan Ca Diếp đã tham lam lại còn ngu ngốc, trí nhớ kém cỏi, tụng bài kệ này rất lâu và phải mất nhiều năm mới thành thực. Lúc này, gia tộc trưởng giả lại gặp phải bất hạnh mới, mấy ngày trước xảy ra một trận hỏa hoạn lớn, nhà cửa lâu đài bị phá hủy thành đồng đổ nát, tất cả báu vật trân quý trên núi dưới biển đều biến thành tro bụi, rất nhiều con ngựa thần cùng lúc bị thiêu chết. Người con yêu quý của ông đột nhiên bị bệnh chết trẻ, bị kẻ ghen ghét giáng lời vu khống, Vua sai sứ giả thu lại ấn vàng, cắt chức lương bổng chức vị, toàn bộ tàu thuyền gặp sóng lớn, trong chốc lát đánh chìm tất cả. Lúc này trưởng giả giống như bị giáng từ chín tầng trời xuống dưới chín tầng đất. Buồn bã chán nản, tâm trạng tồi tệ, không nói cũng biết được. Một hôm, Bất Lan Ca Diếp đến thăm, đứng bên ngoài tòa nhà đổ nát của trưởng giả, xưng lên bài kệ cát tường của Như Lai: “Trưởng giả hôm nay, vận may rực rỡ, niềm vui lớn lao, đến cùng một lúc. Những việc thiện gieo trồng từ đời trước, sẽ có bốn quả báo, ngàn năm hiếm có, nhân gian không có người thứ hai. Chư Thiên thánh chúng, thấy đều kính phục. Chúc trưởng giả may mắn! Nhận được nhiều phước như vậy, cũng giống như gieo hạt vào mùa xuân,

đến mùa thu chín muồi. Trồng trước sau nhận, chú ý để dành.” Khi Bất Lan Ca Diếp nói bài kệ này. Trưởng giả nghe xong, liền rất tức giận: “Tai họa trên đời, không có ai như ta, tại sao người này lại trần truồng vô liêm sỉ, ở đây nguyên rửa, nói ta may mắn, tăng thêm bi ai khốn khổ cho ta!” Giang cây gậy lên đánh, từ đầu đến chân, trên bầm dưới tím, khắp người đau nhức. Bò lết trở về nhà, băng đẳng của Bất Lan, nghe qua đại khái, đều nói sự biến hóa này, đều do Cồ Đàm. Thay vì trách mình, ngược lại oán trách Thế Tôn.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn ở trong vườn trúc La Duyệt Kỳ, thuyết pháp cho đại chúng rồi, bảo đại chúng rằng: “Bất Lan Ca Diếp đến tinh xá thỉnh cầu một bài kệ, muốn ca tụng trưởng giả để tìm cầu trần bảo. Sau nhiều lần khuyên nhủ, người này không tin. Bây giờ đang bị đánh rất nặng ở kia, đến nỗi toàn thân bầm tím.” Anan bạch hỏi: “Bạch Thế Tôn! Bất Lan Ca Diếp và trưởng giả kia, do nhân duyên gì, mà chịu sự thống khổ này?” Thế Tôn đáp rằng: “Trong thuở quá khứ lâu xa không thể đếm kể vô lượng a tăng kì kiếp, lúc bấy giờ có một quốc vương, cũng tên Âm Duyệt, có một con chim vẹt rất thông minh, ở trong cung vua, tiếng hót du dương, vua đang nghỉ trưa, nghe tiếng chim hót, phá giấc mơ giữa trưa, giật mình hỏi quanh: “Con chim này

là chim gì, mà tiếng hót tuyệt vời như vậy?” Người hầu thưa rằng: “Có một con chim kì lạ, năm màu rực rỡ, đậu trên cung điện, hót xong liền bay đi”. Vua liền sai người, kẻ đi bộ người cưỡi ngựa, đuổi theo bắt nó lại. Sau khi tìm kiếm khắp nơi, phải rất lâu mới bắt được. Trình nó lên cho nhà vua. Khi nhà vua có được con chim này, sanh tâm vui mừng, yêu thích nó vô tận, nên đã trang trí cho nó bằng ngọc trai, pha lê, lưu ly, ngọc trai, san hô, vòng cổ trên thân nó. Và luôn đặt nó ở bên mình, ngày đêm canh giữ, không rời xa một giây phút. Sau đó lại có một con chim khác, tên là chim Cú Hối, đến đậu trên cung điện, thấy con vẹt được sủng ái như vậy, liền hỏi con vẹt: “Do nhân duyên gì mà được như vậy?” Con vẹt trả lời: “Khi tôi đến cung điện, tôi cất một tiếng kêu bi thương. Nhà vua nghe thấy, bèn cho rằng tiếng kêu hay tuyệt vời, nên sủng ái tôi. Thường mang theo bên mình, đeo ngọc châu năm sắc vòng châu anh lạc quanh thân tôi.” Cú Hối nghe vậy, tâm sanh đố kị, cho rằng tôi cũng có thể hót, nhất định sẽ hay hơn anh ta, quốc vương sẽ càng sủng ái ta hơn. Lúc Vua đang ngủ, Cú Hối liền hót.

Vua giật mình tỉnh giấc, dựng tóc gáy, tỏ vẻ sợ hãi, liền hỏi xung quanh: “Tại sao có âm thanh này, khiến trẫm sợ hãi?” Người hầu thưa rằng: ‘Có một con chim có âm thanh rất đáng

ghét, tên của nó là Cú Hối.” Nhà vua nổi giận và ra lệnh cho người lục soát và bắt lấy nó. Không bao lâu sau, Vua ra lệnh những người hầu cận bứt lông của nó, nhấc thân đau đớn, đành phải lết bộ mà đi. Khi về đến tổ trên cánh đồng, lũ chim hỏi: “Duyên có gì đã gây ra thảm họa như vậy?” “Cú Hối tức giận và không hề tự trách về việc làm sai trái của mình, mà trả lời lũ chim: ‘Tôi ngồi trên một con vẹt, nên gặp phải hoạn nạn này.’” Đức Thế Tôn nói tiếp: “Âm thanh thiện mang lại phúc lành, âm thanh ác mang đến tai họa, tội báo là do chính mình, ngược lại oán trách con vẹt.”

Và nói với Anan: “Vị Vua thuở xưa, nay là Âm Duyệt. Con Cú Hối thuở đó bây giờ là Bất Lan Ca Diếp. Xưa vì ghen tị với con vẹt, khiến thân chịu đau khổ, nay ghen tị với Như Lai, lại gánh chịu thất bại. Người này ngu si, nóng nảy sân hận đồ kỵ tự đốt thân mình, ba độc tham lam, sân hận và ngu si, không thể diệt trừ được. A Nan lặp lại lời thỉnh cầu: “Còn Trưởng giả Âm Duyệt, ngày xưa có gieo trồng công đức gì, mà có được bốn phước lành này? Lại đã phạm tội gì, rồi lại mất tất cả? Đức Thế Tôn đáp: “Âm Duyệt ở đời xưa, lúc còn trẻ ngưỡng mộ Pháp và Thánh chúng, kiên thành cúng dường, mong được giàu có. Sau khi lấy vợ, mê đắm nữ sắc, khinh thường Tam Bảo, lại không có

lòng từ bi, để gieo trồng thiện căn.” Vì vậy, phước lành như hoa
hư huyền, trong nháy mắt liền tàn lụi, nỗi buồn phiền vô tận cấp
bách ập đến, nghiệt ác tiêu trừ mới có thể chấm dứt.”